

Bản án số: 47/2017/HSST

Ngày: 22/6/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – TP HÀ NỘI

- T *phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Mạnh Thước – Chủ tịch MTTQ xã Minh Quang, huyện Ba Vì

2. Bà Cao Thị Thúy Nga – Hiệu Phó trường THCS Tây Đằng, huyện Ba Vì

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Lan – Chức vụ: Thẩm tra viên

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì – Tp Hà Nội tham gia phiên
tòa:* Ông Lê Văn Anh – Kiểm sát viên

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở UBND xã Vân Hòa, huyện Ba Vì, Tp Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, T phố Hà Nội tiến hành xét xử công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2017/TL – HSST ngày 18/5/2017 đối với các bị cáo:

1/ Bị cáo: **NGUYỄN TRƯỜNG G**, sinh ngày 06/04/1999; Nơi cư trú: Thôn HL, xã TL, huyện BV, Tp Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Ê đê; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Văn B – sinh năm 1965; Con bà: Réc Com Bạch H – sinh năm 1967; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không ; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/01/2017, tạm giam từ ngày 05/02/2017 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 01 - Công an T phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Bị cáo: **NGUYỄN NGỌC B1** – sinh ngày 08/3/1999; Nơi cư trú: Thôn ĐT, xã TL, huyện BV, Tp Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Ngọc B2 - Đã chết, Con bà: Lê Thị

Thanh H1 - SN 1978; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/01/2017, tạm giam từ ngày 05/02/2017 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 01 - Công an T phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

3/ Bị cáo: **NGUYỄN VĂN N** - sinh năm 1997; Nơi cư trú: Thôn KM - xã TL - BV – Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Đông V - SN 1976, Con bà: Nguyễn Thị O - SN 1977; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/02/2017 đến nay tại Trại tạm giam số 01 - Công an T phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Đỗ Đăng Đ – sinh năm 1999.

Nơi cư trú: Thôn 1, xã BT, huyện BV, Tp Hà Nội.

• **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1/ Anh Nguyễn Văn B3, sinh năm 1965

2/ Chị Réc Com Bạch H, sinh năm 1967

Đều cư trú: thôn HL, xã TL, huyện BV, Tp Hà Nội.

3/ Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Thôn TM, xã TL, huyện BV, Tp Hà Nội.

(anh Đ, ông B3, bà H, anh T đều có mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY

Các bị Nguyễn Trường G, Nguyễn Ngọc B1, Nguyễn Văn N bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 21/01/2017, anh Đỗ Đăng Đ mượn xe máy Honda Wave BKS 33M5-0286 của Nguyễn Trường G để sử dụng. Sau khi anh Đ trả lại xe, G thấy xe máy bị hỏng một số bộ phận và cho rằng anh Đ làm hỏng nên yêu cầu anh Đ phải sửa chữa xe hoặc trả cho G số tiền 500.000đ. Anh Đ không biết vì sao xe máy bị hỏng nên không đồng ý. Sau đó, G đã nhiều lần đến đòi nợ anh Đ. Khoảng 16h ngày 26/01/2017, anh Đ sử dụng xe máy Honda Wave ZX màu trắng BKS 33M3-3434 cùng bạn là Đặng Văn H2 đến quán Internet biển hiệu HH của anh Đinh Gia H3 để chơi game. Khi anh Đ đang chơi game đến khoảng hơn 16h thì Nguyễn Trường G cùng bạn là Nguyễn Ngọc B1 và Nguyễn Văn N đi trên chiếc xe máy Honda Wave BKS 33M5 - 0286 đến. Đến nơi, N đứng ở cửa quán còn G xông vào dùng tay chân không dăm, đá vào người anh Đ. B1

cũng lấy dây thắt lưng da có kích thước 1x0,3m, một đầu gắn mặt kim loại màu vàng từ túi xách giả da (dạng túi đựng Ipad) màu đen của mình vụt vào người anh Đ. Vừa đánh, G vừa yêu cầu anh Đ trả số tiền 500.000đ nhưng anh Đ không đồng ý. Thấy vậy, anh H3 đến can ngăn và không cho đánh nhau trong quán. Lúc này, N nói: “Lôi nó ra ngoài mà nói chuyện”. Sau đó, G dùng tay tóm tóc, B1 dùng tay kéo áo lôi anh Đ ra khỏi quán và tiếp tục đánh anh Đ. N nhặt một đoạn gỗ dài khoảng 60cm cầm trên tay đứng phía sau. G lấy cây chổi quét nhà có cán bằng tre dài 1,2m vụt vào người anh Đ còn B1 tóm tóc dùng chân đá vào mặt, vào người anh Đ. Lúc này N cầm đoạn gậy gỗ dài khoảng 60cm chỉ vào mặt Đ và quát “mày nợ nó bao nhiêu tiền” rồi quát tiếp “mày có trả cho nó không”. Do hoảng sợ, anh Đ đã đưa cho G 1 chiếc điện thoại di động HTC màu đen. G cầm điện thoại định để xuống đất để tiếp tục đánh anh Đ thì N nói “đưa anh cầm hộ cho”. Thấy chiếc điện thoại bị vỡ màn hình, N nói “điện thoại vỡ thế này cầm được bao nhiêu tiền”. Nghe vậy, G và B1 tiếp tục xông vào đánh anh Đ. G yêu cầu anh Đ phải đưa chìa khóa xe máy mà anh Đ đang sử dụng cho G. Anh Đ hoảng sợ nên đi vào quán lấy chìa khóa đưa cho G. Sau khi lấy được xe, G nói với anh Đ khi nào trả tiền thì sẽ trả lại điện thoại và xe máy, rồi G một mình điều khiển xe máy của anh Đ còn N và B1 điều khiển xe máy của G cùng đi về nhà B1. Tại đây, G để xe máy của anh Đ vào phòng khách và dùng áo mưa phủ lên. Quá trình điều tra, xác minh, CQĐT công an huyện Ba Vì đã thu giữ chiếc xe máy và chiếc điện thoại di động mà G và đồng bọn đã chiếm đoạt của anh Đ.

Kết luận định giá số 05 ngày 15/02/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Ba Vì đã kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC windows phone 8x màu đen có trị giá 500.000đ và 01 xe máy Wave màu trắng pha đen, BKS 33M3-3434 có trị giá 5.000.000đ. Tổng trị giá tài sản: 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng)

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Trường G, Nguyễn Ngọc B1 và Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 42 /CT – KS ngày 17/5/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Tp Hà Nội truy tố các bị cáo Nguyễn Trường G, Nguyễn Ngọc B1, Nguyễn Văn N về tội cướp tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 133 BLHS.

Vật chứng vụ án : 01 túi xách giả da màu đen có dây quai đeo, kích thước 15 x 28cm. 01 dây thắt lưng màu đỏ dài 1m, một đầu dây có gắn mặt kim loại màu vàng và 01 chiếc chổi có cán bằng tre dài 1,2m. Đối với chiếc gậy gỗ N sử dụng, sau khi gây

án, N vứt bỏ tại hiện trường, cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm song không thu được.

Tại phiên tòa, ban đầu các bị cáo N, G chưa thành khẩn khai nhận hành vi các bị cáo đã thực hiện, qua đấu tranh, đối chất giữa các bị cáo với bị cáo khác, đối chất với người bị hại, người liên quan, người giám hộ cùng với việc công bố các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các bị cáo Nguyễn Trường G, Nguyễn Ngọc B1, Nguyễn Văn N đã thừa nhận hành vi các bị cáo thực hiện là sai, là vi phạm pháp luật, các bị cáo đều đã T khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa phát biểu luận tội, giữ nguyên nội dung như cáo trạng truy tố. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường G, Nguyễn Ngọc B1, Nguyễn Văn N về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 133 BLHS. Về hình phạt đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133 ; điểm b,p khoản 1,2 Điều 46; Điều 47; Điều 33; Điều 69, Điều 74 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo G từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù, đề nghị xử phạt bị cáo B1 từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù. đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133 ; điểm b,p khoản 1,2 Điều 46, Điều 47; Điều 33 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo N từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Miễn hình phạt tiền cho bị cáo. Về vật chứng vụ án : Tịch thu tiêu hủy tang vật là 01 dây thắt lưng màu đỏ dài 1m, một đầu dây có gắn mặt kim loại màu vàng và 01 chiếc chổi có cán bằng tre dài 1,2m. 01 túi xách giả da màu đen có dây quai đeo, kích thước 15x28cm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay ban đầu các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Trường G chưa thành khẩn khai nhận hành vi các bị cáo đã thực hiện, qua đấu tranh, đối chất giữa các bị cáo với bị cáo khác, đối chất với người bị hại, người liên quan, người giám hộ cùng với việc công bố các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các bị cáo Nguyễn Trường G, Nguyễn Ngọc B1, Nguyễn Văn N đã thừa nhận hành vi các bị cáo thực hiện là sai, là vi phạm pháp luật, các bị cáo đều đã T khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng, phù hợp với biên bản đối chất và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định : Giữa các bị cáo G, B1 và người bị hại là anh Đ có quan hệ bạn bè, xuất phát từ sự việc mâu thuẫn xảy ra ngày 21/01/2017 anh Đỗ Đăng Đ mượn xe máy

Honda Wave BKS 33M5-0286 của bị cáo G để sử dụng. Sau khi anh Đ trả lại xe, G thấy xe máy bị hỏng một số bộ phận và cho rằng anh Đ làm hỏng, G đã phải sửa xe máy hết số tiền 500.000đ nên G yêu cầu anh Đ phải trả lại cho G số tiền 500.000đ, nhưng anh Đ không đồng ý trả và cho rằng anh không làm hỏng xe máy của G nên không phải trả tiền, vì bức tức bị cáo G đã rủ B1, N đi tìm Đ để đòi tiền nợ, do vậy ngày 26/01/2017 các bị cáo G, B1, N đã thực hiện hành vi dùng vũ lực bằng tay, chân đá đấm tác động lên cơ thể người bị hại, dùng hung khí là gậy gỗ và dây thắt lưng đánh trực tiếp lên người bị hại và thực hiện hành vi đe dọa dùng ngay tức khắc vũ lực của bị cáo Nguyễn Văn N đối với người bị hại, làm cho người bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự lại được nhằm mục đích đòi lại số tiền mà bị cáo G cho rằng Đ nợ, khi thấy Đ không có tiền mặt trả, các bị cáo G, B1, N đã dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực nhằm chiếm đoạt tài sản và đã chiếm đoạt được các tài sản là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HTC windows phone 8x và chiếc xe máy Wave màu trắng pha đen, BKS 33M3-3434 được hội đồng định giá trong tố tụng hình sự ngày 15/02/2017 kết luận định giá 5.500.000đ. Như vậy HĐXX có đủ chứng cứ chứng minh hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc của các bị cáo G, B1, N đã thực hiện ngày 26/01/2017 đã cấu T tội “ Cướp tài sản” tội danh và điều luật được quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 133 BLHS. Do vậy việc truy tố để xét xử các bị cáo ra trước Tòa án của Viện kiểm sát nhân dân huyện ba Vì là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến sức khỏe và tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an toàn xã hội, do vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi của các bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục chung và phòng ngừa riêng.

Trong vụ án này có đồng phạm nhưng chỉ ở mức độ giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, phân nhiệm rõ ràng cụ thể, do vậy khi lượng hình HĐXX xem xét, đánh giá vai trò của từng bị cáo phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Trường G có hành vi rủ rê, lôi kéo các bị cáo khác tham gia cùng thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo G đã trực tiếp dùng vũ lực, dùng chân, tay đá đấm lên người bị hại, dùng gậy gỗ đánh trực tiếp lên người bị hại khiến cho người bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự lại được nhằm mục đích chiếm đoạt tài

sản và tài sản đã chiếm đoạt được là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HTC windows phone 8x và chiếc xe máy Wave màu trắng pha đen, BKS 33M3-3434 được hội đồng định giá kết luận định giá 5.500.000đ, như vậy bị cáo G giữ vai trò cao nhất trong vụ án.

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc B1 tham gia tích cực và cùng thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo G, bị cáo B1 đã trực tiếp dùng vũ lực, dùng chân, tay đấm đá lên người bị hại, dùng dây thắt lưng đánh trực tiếp lên người bị hại khiến cho người bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự lại được nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản và tài sản đã chiếm đoạt được là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HTC windows phone 8x và chiếc xe máy Wave màu trắng pha đen, BKS 33M3-3434 được hội đồng định giá kết luận định giá 5.500.000đ, như vậy bị cáo B1 giữ vai trò thứ hai sau G.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn N đã thực hiện hành vi đe dọa dùng ngay tức khắc vũ lực đối với người bị hại, làm cho người bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự lại được nhằm chiếm đoạt tài sản là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HTC windows phone 8x và chiếc xe máy Wave màu trắng pha đen, BKS 33M3-3434 được hội đồng định giá trong tố tụng hình sự ngày 15/02/2017 kết luận định giá 5.500.000đ, do vậy bị cáo N có vai trò sau G và B1.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : Các bị cáo G, B1, N, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ : Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Trường G, Nguyễn Ngọc B1, Nguyễn Văn N đều thành khẩn khai nhận tội, các bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện, các bị cáo đã khắc phục hậu quả và tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, tại phiên tòa hôm nay, người bị hại vẫn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo G là người dân tộc thiểu số ÊĐê , bị cáo N là người dân tộc Mường, nhận thức pháp luật còn hạn chế, người bị hại cũng có một phần lỗi, do vậy HĐXX xem xét áp dụng điểm b,p khoản 1,2 Điều 46, Điều 47 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Qua phân tích, nhận định nêu trên, HĐXX xét thấy mặc dù các bị cáo G, B1 có vai trò đầu và thứ hai vụ án, phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo N, nhưng khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo G, B1 đều là người chưa thành niên, là những người chưa phát triển đầy đủ về thể chất và tâm thần, nhận thức pháp luật còn hạn chế, việc xử lý người chưa T niên phạm tội, chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, do vậy các bị cáo G, B1 được hưởng chính sách pháp luật

hình sự của nhà nước đối với người chưa thành niên phạm tội khi áp dụng hình phạt, được giảm nhẹ hình phạt và mức hình phạt không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định, được áp dụng Điều 69, Điều 74 BLHS để căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo N mặc dù có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo điểm b,p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS, nhưng bị cáo N khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã thành niên, có năng lực pháp luật, nhận thức đầy đủ, do vậy được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1,2 Điều 46 và áp dụng điều 47 BLHS, cho bị cáo N được hưởng mức hình phạt dưới khung, cho bị cáo có cơ hội sửa chữa. Tuy nhiên hành vi của các bị cáo G, B1, N thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trong cộng đồng xã hội, do vậy cần thiết phải áp dụng Điều 33 BLHS cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HTC windows phone 8x mà người bị hại là anh Đ bị các bị cáo dùng vũ lực cướp, Cơ quan công an đã xác minh làm rõ chủ sở hữu hợp pháp chiếc điện thoại này là của anh Đ, anh Đ đã nhận lại chiếc điện thoại này và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì về dân sự, do vậy cơ quan công an đã trả lại cho anh Đ chiếc điện thoại này là đúng quy định pháp luật.

Đối với chiếc xe máy Wave màu đỏ cam, BKS 33M5-0286, số khung 394537, số máy 0394665 là phương tiện G, Đ và N sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội, bà Rec Com Bạch H đã mua lại hợp pháp có đăng ký xe kèm theo, kết quả tra cứu không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, việc bị cáo G dùng chiếc xe máy này làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội, bà H, ông B3 không biết việc G, B1, N dùng chiếc xe máy của bà H, ông B3 này làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan công an đã xác minh làm rõ chủ sở hữu sử dụng hợp pháp là bà H, ông B3 và bà H ông B3 đã nhận lại chiếc xe máy này và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại về dân sự, do vậy cơ quan công an đã trả lại cho bà H, ông B3 chiếc xe máy này là đúng pháp luật.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wave ZX BKS 33M3-3434, số khung 115344, số máy 000115344 là chiếc xe máy mà Đ mượn của anh Nguyễn Công T, đã bị các bị cáo G, B1, N cướp, anh Nguyễn Công T đã mua lại hợp pháp có đăng ký xe kèm theo, kết quả tra cứu không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, anh T đã nhận lại chiếc xe máy và không yêu cầu bồi thường gì về dân sự đối với các bị cáo, Cơ quan công an đã xác minh làm rõ chủ sở hữu sử dụng hợp pháp là anh Nguyễn Công T, do vậy cơ quan công an đã trả lại cho anh T chiếc xe máy này là đúng pháp luật.

Tại khoản 5 Điều 133 BLHS quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, xét thấy điều kiện hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, các bị cáo đều không có công ăn việc làm, không có thu nhập, sống phụ thuộc vào gia đình, do vậy HĐXX miễn hình phạt tiền cho các bị cáo.

Về dân sự : Người bị hại là anh Đỗ Đăng Đ đã nhận lại toàn bộ tài sản và số tiền các bị cáo, gia đình các bị cáo bồi thường thiệt hại về tinh thần, sức khỏe, tại phiên tòa hôm nay, anh Đ không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì về dân sự.

Về vật chứng vụ án: xét thấy cần áp dụng điều 41 BLHS và điều 76 BLTTHS để xử lý vật chứng thu giữ của bị cáo như sau :

-Tịch thu tiêu hủy 01 dây thắt lưng màu đỏ dài 1m, một đầu dây có gắn mặt kim loại màu vàng và 01 chiếc chổi có cán bằng tre dài 1,2m.

-Đối với 01 túi xách giả da màu đen có dây quai đeo, kích thước 15x28cm được xác định là của bị cáo B1, là đồ vật B1 mang theo người, không liên quan gì đến vụ án, do vậy trả lại cho bị cáo B1 chiếc túi xách giả da này là đúng quy định pháp luật.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1/ Xử : Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Trường G, Nguyễn Ngọc B1 và Nguyễn Văn N** phạm tội “**Cướp tài sản**”.

2/ Áp dụng: điểm d, khoản 2, Điều 133; điểm b,p khoản 1,2 Điều 46; Điều 47; Điều 69; Điều 74 BLHS; khoản 1,3 Điều 228 BLTTHS.

Xử phạt : Bị cáo **Nguyễn Trường G : 04 (Bốn)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 27/01/2017.

Xử phạt : Bị cáo **Nguyễn Ngọc B1 : 03 (Ba)** năm **09 (Chín)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 27/01/2017.

3/ Áp dụng: điểm d,khoản 2, Điều 133; điểm b,p khoản 1,2 Điều 46; Điều 47 BLHS; khoản 1,3 Điều 228 BLTTHS.

Xử phạt : Bị cáo **Nguyễn Văn N : 05 (Năm)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/02/2017.

4/ Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS

-Tịch thu tiêu hủy 01 dây thắt lưng màu đỏ dài 1m, một đầu dây có gắn mặt kim loại màu vàng và 01 chiếc chổi có cán bằng tre dài 1,2m.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn ngọc B1 : 01 túi xách giả da màu đen có dây quai đeo, kích thước 15x28cm (*Như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/6/2017 giữa Công an huyện Ba Vì và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì*)

5/ Án phí: Áp dụng Điều 99; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy B3 thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Trường G, Nguyễn Ngọc B1, Nguyễn Văn N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6/ Về quyền kháng cáo : Áp dụng điều Điều 231 BLTTHS.

Các bị cáo Nguyễn Trường G, Nguyễn Ngọc B1, Nguyễn Văn N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Đỗ Đăng Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Nguyễn Văn B3, bà Rec Com Bạch H, anh Nguyễn Công T có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Toạ phiên Toà

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hà Nội
- VKSND Ba vì
- Công an Ba vì.
- T.H.A Ba vì.
- Những ng- ời tham gia tố tụng.

Nguyễn Phúc Thịnh